

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc tại thành phố Hải Phòng.

Thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc tại thành phố Hải Phòng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

a) Thể hiện quyết tâm và trách nhiệm của thành phố Hải Phòng trong việc triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (Global Compact for Safe, Orderly and Regular Migration - Thỏa thuận GCM) phù hợp với chính sách, pháp luật và điều kiện của thành phố nhằm quản lý di cư hiệu quả vì mục tiêu phát triển bền vững.

b) Xác định các lĩnh vực, mục tiêu ưu tiên, nội dung cụ thể và lộ trình triển khai Thỏa thuận GCM; huy động tối đa các nguồn lực sẵn có của thành phố và tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý di cư quốc tế thông qua cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có sự tham gia của các Sở, ban, ngành, đơn vị nhằm tạo môi trường di cư minh bạch, dễ tiếp cận, tôn trọng nhân phẩm của người di cư, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ, đặc biệt là các nhóm đặc thù, phụ nữ và trẻ em.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp với chính sách, pháp luật, chương trình mục tiêu quốc gia, chiến lược quốc gia và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố cũng như các thỏa thuận quốc tế liên quan mà thành phố Hải Phòng là thành viên; sát với tình hình thực tiễn, lấy yếu tố con người làm trung tâm, trong đó lồng ghép yếu tố giới và phát triển bền vững.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên để đảm bảo hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai Thỏa thuận GCM cần được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đầy đủ đến các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM, các vấn đề di cư quốc tế thuộc phạm vi trong và ngoài nước; tăng cường năng lực trong triển khai Thỏa thuận GCM.

a) Tuyên truyền, vận động, phổ biến, nâng cao nhận thức về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép; mua bán người...), hướng tới các đối tượng là cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi pháp luật liên quan đến di cư quốc tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Việc tuyên truyền phải có nội dung phù hợp với giới tính, độ tuổi, trình độ dân trí, đặc điểm của từng địa phương, dễ tiếp cận, có trọng điểm... và bằng các hình thức đa dạng.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của thành phố các thông tin rõ ràng, minh bạch về di cư (hướng dẫn, tư vấn, khuyến cáo, cảnh báo liên quan đến di cư quốc tế; thị trường lao động nước ngoài; chính sách cấp thị thực; quyền của người di cư...).

c) Nâng cao năng lực cán bộ các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Thỏa thuận GCM nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư, hỗ trợ và bảo vệ người di cư, lưu ý các nhóm đặc thù, phụ nữ, trẻ em trong thành phố.

2. Thu thập thông tin, dữ liệu về di cư của công dân thành phố ra nước ngoài và người nước ngoài vào thành phố.

a) Theo dõi, rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế (lao động; học tập; kết hôn có yếu tố nước ngoài; nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; di cư trái phép; mua bán người; lao động cưỡng bức; người không quốc tịch; người di cư trở về...).

b) Nghiên cứu lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư trong các cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở để bổ sung điều tra về tình trạng di cư (nguyên nhân di cư; ngày xuất cảnh, nhập cảnh gần nhất; quốc gia cư trú trong thời gian 5 năm trước khi diễn ra tổng điều tra dân số và nhà ở...).

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký và hỗ trợ công dân Hải Phòng ở nước ngoài bao gồm các thông tin cơ bản về công dân Hải Phòng di cư ra nước ngoài với các mục đích khác nhau, nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ công tác kiểm tra giám sát về di cư.

3. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và triển khai thực hiện.

a) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến di cư quốc tế để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt.

c) Rà soát, hoàn thiện, ban hành đồng bộ các giải pháp, chính sách kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình của thành phố (chính sách về giảm nghèo, an sinh xã hội, gắn với việc làm bền vững, bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ, trẻ em gái...) nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới di cư trái phép, giúp người dân có quyết định đúng đắn về di cư, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng toàn diện, bền vững, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

d) Lồng ghép các vấn đề di cư vào Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội của thành phố vì sự phát triển bền vững, đồng thời rà soát, cập nhật và đẩy mạnh việc triển khai Kế hoạch này.

4. Nắm bắt kịp thời tình hình, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ liên quan đến vấn đề di cư.

a) Nắm bắt các thông tin có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động di cư và người di cư (bất ổn chính trị, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm xuyên biên giới...) để các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời nắm bắt thông tin và có biện pháp ứng phó, phối hợp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư.

b) Tiếp tục theo dõi tình hình người Hải Phòng ở nước ngoài và người nước ngoài tại Hải Phòng để kiến nghị giải pháp quản lý hiệu quả và tạo thuận lợi cho người di cư hòa nhập với cộng đồng sở tại, đảm bảo có cơ hội công bằng về học tập, làm việc và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Thỏa thuận GCM.

a) Tổ chức triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế về di cư mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với luật pháp và điều kiện của Việt Nam nhằm thúc đẩy di cư hợp pháp, an toàn và trật tự; phòng, chống di cư trái phép; phòng, chống mua bán người; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư, đặc biệt chú ý đến các nhóm đặc thù, phụ nữ và trẻ em.

b) Thu hút, tranh thủ nguồn lực quốc tế trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM để nâng cao năng lực cho các cơ quan liên quan của địa phương cũng như tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư.

III. PHÂN CÔNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ:

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến, tập huấn về Thỏa thuận GCM tới các Sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Phối hợp cùng các cơ quan Trung ương, địa phương theo dõi, nắm bắt tình hình di cư của công dân Hải Phòng; chủ động phối hợp, giải quyết các khó khăn cho người di cư.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện kế hoạch; là đầu mối tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

Thực hiện các chương trình phát thanh truyền hình, các tin bài tuyên truyền về Thỏa thuận GCM, tăng cường các chuyên mục, chuyên trang về các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép và đưa người di cư trái phép; mua bán người, bóc lột, lạm dụng lao động; các rủi ro trong quá trình di cư; quyền và lợi ích của người di cư...).

3. Sở Tư pháp:

Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các sở, ban, ngành có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố đã ban hành, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tiến hành sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật và Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, cùng Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phát triển, mở rộng hợp tác thúc đẩy các kênh di cư hợp pháp như lao động, học tập tại các nước và vùng lãnh thổ.

5. Công an thành phố:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quản lý người nước ngoài tại thành phố có liên quan đến Thỏa thuận GCM.

6. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường quản lý biên giới, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động di cư trái phép và đưa người trái phép, mua bán người qua đường bộ, đường biển

7. Cục Thống kê:

Nghiên cứu việc lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư trong các cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Công đoàn viên chức thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Thành đoàn Hải Phòng:

Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự.

9. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, tổ chức chính trị - xã hội:

- Căn cứ nội dung kế hoạch này và tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương mình, xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá đúng tình hình, kết

quả thực hiện đề ra biện pháp giải quyết, thực hiện thiết thực, cụ thể và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) và đột xuất về tình hình kết quả thực hiện kế hoạch; gửi về Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Yêu cầu các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, giải quyết./

Nơi nhận: /

- CT, các PCT UBND TP;
- Các Tổ chức CT-XH trong KH;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP UBND TP;
- Phòng TCNS;
- CV: KTĐN, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành

